

Số: /VP-HCC
V/v công bố kết quả xếp loại
các cơ quan, đơn vị theo Bộ chỉ
số phục vụ người dân, doanh
nghiệp tháng 02 năm 2026

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi:
- Sở, ban, ngành tỉnh (có danh sách kèm theo);
- UBND xã, phường, đặc khu.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang; căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; căn cứ kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), tại mục “Đánh giá chất lượng phục vụ”, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp **trong tháng 02 năm 2026 (tổng hợp lúc 16 giờ 00 phút ngày 03/3/2026)** của tỉnh, Sở, ban, ngành và UBND xã, phường, đặc khu như sau:

1. Tổng số điểm tỉnh An Giang đạt được trong tháng 02/2026 là: **92,67/100** điểm, xếp hạng **18/34** tỉnh, thành phố, xếp loại **“Xuất sắc”** so với thang điểm được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, cụ thể:

Kỳ	Năm 2026	02/2026	01/2026
Thứ hạng	15	18	22
Tổng điểm	94,99	92,67	91,62
Loại	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
Ngày thống kê	03/3/2026	03/3/2026	02/02/2026

Bảng thống kê kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

Ngày thống kê	Kết quả kỳ	Công khai, minh bạch (điểm tối đa 18)	Tiến độ giải quyết (điểm tối đa 20)	Cung cấp dịch vụ trực tuyến		Mức độ hài lòng (điểm tối đa 18)	Số hóa hồ sơ (điểm tối đa 22)	Tổng
				Dịch vụ công trực tuyến (điểm tối đa 12)	Thanh toán trực tuyến (điểm tối đa 10)			
03/3/2026	Năm 2026	18	19,3	10	9,9	18	19,8	94,99
03/3/2026	Tháng 02	18	19	10	8,4	18	19,3	92,67

Bảng thống kê chi tiết từng nhóm chỉ số

2. Bảng xếp loại từng cấp hành chính:

Stt	Cấp hành chính	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Dưới TB	Tổng số đơn vị	Tỷ lệ % đơn vị xếp loại Tốt trở lên	Đánh giá (100%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	10	2	1	0	1	14	85,71%	Không
2	UBND xã, phường, đặc khu	100	2	0	0	0	102	100%	Đạt
TỔNG		110	4	1	0	1	116	92,86%	

Ghi chú cột (10):

Đạt: Tỷ lệ đơn vị xếp loại Tốt đạt 100%;

Không: Tỷ lệ đơn vị xếp loại Tốt dưới 100%;

3. Nhận xét:

3.1. Đánh giá chung

- Cấp tỉnh có 14 đơn vị, trong đó có 10 đơn vị được đánh giá “Xuất sắc”, 02 đơn vị “Tốt”, 01 đơn vị “Khá” và 01 đơn vị thấp hơn Trung bình.

- Cấp xã có 102 đơn vị, trong đó có 100 đơn vị “Xuất sắc”, 02 đơn vị “Tốt” và không có đơn vị thấp hơn “Khá”.

3.1.1. Sở, ban, ngành tỉnh

- Trong 10 đơn vị xếp loại Xuất sắc, đứng thứ nhất là Sở Giáo dục và Đào tạo với 94,45 điểm, thứ hai là Sở Công Thương với 93,5 điểm, còn lại lần lượt là các đơn vị: Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Có 02 đơn vị xếp loại Tốt là: Sở Tư pháp, Sở Y tế.
- Có 01 đơn vị xếp loại Khá là: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Có 01 đơn vị xếp loại thấp hơn Trung bình là: Sở Dân tộc và Tôn giáo¹.

3.1.2. UBND xã, phường, đặc khu

- Trong 100 đơn vị xếp loại Xuất sắc, đứng thứ nhất là UBND xã An Minh với 95,92 điểm, thứ hai là UBND xã Hòn Nghệ với 95,78 điểm, thứ ba là UBND xã Long Thạnh với 95,75 điểm.

- Có 02 đơn vị xếp loại Tốt là: UBND phường Rạch Giá và UBND đặc khu Phú Quốc.

- Không có đơn vị cấp xã xếp loại thấp hơn Khá.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Căn cứ Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, mục tiêu cần đạt trong năm 2026 như sau:

- **Tiến độ giải quyết:** cần đạt tối thiểu 95% trở lên, phấn đấu đạt 100%;
- **Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** cần đạt tối thiểu 80%;
- **Thanh toán trực tuyến:** cần đạt tối thiểu 80%;
- **Số hóa hồ sơ:** cần đạt tối thiểu 95%, phấn đấu đạt 100%;
- **Mức độ hài lòng:** cần đạt tối thiểu 95%, phấn đấu đạt 100%;

3.2.1. Cấp tỉnh

- Các đơn vị chưa đạt mục tiêu nêu trên:

¹ Do lỗi đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo do Tập đoàn FPT phát triển khiến cho điểm số Công khai minh bạch của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong tháng 02/2026 là 0 điểm, kéo theo sự giảm điểm của các chỉ số khác có liên quan như Tiến độ giải quyết, Số hóa hồ sơ, v.v...

+ Có 08/14 đơn vị có tỷ lệ tiến độ giải quyết chưa đạt từ 95% trở lên, trong đó **03 đơn vị có tỷ lệ thấp nhất là:** Sở Dân tộc và Tôn giáo (0% - lỗi); Sở Nông nghiệp và Môi trường (69,6%); Sở Tư pháp (79,25%).

+ Có 01/14 đơn vị có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến chưa đạt từ 80% trở lên: Sở Dân tộc và Tôn giáo (33,34%).

+ Có 04/14 đơn vị có tỷ lệ thanh toán trực tuyến chưa đạt từ 80% trở lên, đó là: Sở Nông nghiệp và Môi trường (59,4%); Sở Nội vụ (68,6%); Sở Tài chính (70%); Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (79,2%).

+ Có 12/14 đơn vị có tỷ lệ số hóa hồ sơ chưa đạt từ 95% trở lên, trong đó **03 đơn vị có tỷ lệ thấp nhất là:** Sở Dân tộc và Tôn giáo (0% - lỗi); Sở Y tế (62,6%); Sở Nông nghiệp và Môi trường (65,05%).

+ Có 02/14 đơn vị có tỷ lệ hài lòng chưa đạt từ 95% trở lên, đó là: Sở Dân tộc và Tôn giáo (66,67%); Sở Nông nghiệp và Môi trường (92,45%).

3.2.2. Cấp xã

- Các đơn vị chưa đạt mục tiêu nêu trên:

+ Có 11/102 đơn vị có tỷ lệ tiến độ giải quyết chưa đạt từ 95% trở lên, trong đó **03 đơn vị có tỷ lệ thấp nhất là:** UBND đặc khu Phú Quốc (67,9%); UBND phường Rạch Giá (82,5%); UBND xã Bình Giang (86,95%).

+ Không có đơn vị có tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt dưới 80%.

+ Có 08/102 đơn vị có tỷ lệ thanh toán trực tuyến chưa đạt từ 80% trở lên, trong đó **03 đơn vị có tỷ lệ thấp nhất là:** UBND xã Sơn Kiên (73,4%); UBND xã Định Hòa (74,9%); UBND đặc khu Phú Quốc (75,8%).

+ **Cả 102/102 đơn vị đều chưa đạt tỷ lệ số hóa hồ sơ từ 95% trở lên, trong đó 03 đơn vị thấp nhất là:** UBND đặc khu Phú Quốc (78,6%); UBND xã Hòa Lạc (79%); UBND xã Châu Phú (82,14%).

+ Có 01/102 đơn vị chưa đạt tỷ lệ hài lòng từ 95% trở lên là UBND đặc khu Phú Quốc (91,84%).

3.2.3. Nhận xét chung

Qua kết quả đánh giá tháng 02/2026 nêu trên, phản ánh một thực trạng về tình hình thực hiện quy trình số hóa hồ sơ cả tỉnh từ đầu năm đến nay vẫn còn ở mức thấp, rất nhiều đơn vị chưa đạt được mức trung bình tối thiểu 95%² (trung

² 95% là mức trung bình cần đạt được của chỉ tiêu Số hóa hồ sơ toàn tỉnh, là trung bình cộng của 04 mục tiêu Chính phủ, UBND tỉnh giao trong năm 2026 như sau: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả điện tử (100%); Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử (100%); Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa (80%) và Tỷ lệ UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (100%).

bình cả tỉnh hiện tại chỉ đạt 93,49%); nhìn chung mức trung bình hiện tại cả tỉnh so với tháng 01/2026 đã tăng thêm 7,26%, diễn hình như một số đơn vị đã có sự chuyển biến tích cực và rõ rệt như: Sở Tài chính (17,89 điểm tăng lên 19,54 điểm); Sở Du lịch (17,87 điểm tăng lên 19,33 điểm) và UBND đặc khu Phú Quốc (15,68 điểm tăng lên 17,29 điểm – một trong những đơn vị có nhiều hồ sơ nhất).

Tuy nhiên, bên cạnh sự phấn đấu, nỗ lực của các đơn vị nhằm cải thiện chỉ tiêu số hóa hồ sơ và những vấn đề đã được các cấp, các ngành phát hiện như lỗi đồng bộ hồ sơ trong quá trình thí điểm, triển khai vận hành các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ, ngành khiến cho đơn vị bị mất điểm, thì vẫn còn những đơn vị có điểm số hóa tụt giảm so với tháng 01/2026 như: Sở Y tế (13,55 điểm giảm còn 12,52 điểm); Sở Nông nghiệp và Môi trường (13,37 điểm giảm còn 13,01 điểm); UBND xã Hòa Lạc (19,02 điểm giảm còn 17,38 điểm); UBND xã Châu Phú (19,16 điểm giảm còn 18,07 điểm).

Bên cạnh việc chỉ tiêu số hóa hồ sơ không đạt như đã nêu, thì còn có những đơn vị có tỷ lệ thanh toán trực tuyến quá kém, chênh lệch đến hơn 20% so với mục tiêu (80% - tương đương 8/10 điểm), cụ thể là: Sở Nông nghiệp và Môi trường (59,4%); Sở Nội vụ (68,6%); Sở Tài chính (70%), đây là 03 đơn vị có tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp nhất cả tỉnh.

3.3. Một số giải pháp

Từ kết quả đánh giá và nhận xét trong tháng 02/2026 nêu trên, nhằm cải thiện kết quả đánh giá của tháng 3/2026, tạo tiền đề đạt các mục tiêu của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2026 và nâng cao thứ hạng của tỉnh An Giang trong năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị như sau:

a) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương:

- Chỉ đạo đơn vị phát triển phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang (VNPT) khẩn trương tìm lỗi, khắc phục và khôi phục hoạt động của chức năng thống kê, tổng hợp “Báo cáo số hóa hồ sơ” để các đơn vị, địa phương chủ động theo dõi các hồ sơ số hóa chưa đạt và có biện pháp khắc phục; đồng thời, mặc định chọn sẵn loại hình thanh toán khi người dân thực hiện nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến là “Thanh toán trực tuyến” trừ khi người nộp có nhu cầu lựa chọn hình thức khác.

- Nghiên cứu, nâng cấp, đảm bảo có chức năng cho phép Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh có thể tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương đáp ứng quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ như Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 67/UBND-HCC ngày 09/01/2026.

- Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh được liên thông, kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung khác hoạt động ổn định, thông suốt 24/7.

b) Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo:

- Phát huy vai trò chủ trì trong việc triển khai, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các đầu mối vận hành hệ thống nêu trên ở địa phương (của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và của Tập đoàn FPT); chủ động, thường xuyên theo dõi tình hình biến động kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở liên hệ, trao đổi với lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo về các vấn đề phát sinh trên hệ thống của ngành mình; trường hợp cần thiết đề nghị có văn bản báo cáo gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đồng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để biết.

c) Sở, ban, ngành tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên kiểm tra danh sách TTHC chưa được địa phương hóa trên trang theo dõi Bộ chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp (https://quantri.dichvucong.gov.vn/web/mtv/dvc_index/dvc_index_tinhthanhpho_congkhaiminhbach) hoặc trang Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về TTHC (<https://csdl.dichvucong.gov.vn>) ít nhất 01 lần mỗi ngày, trên cơ sở quyết định công bố, công khai của các bộ, cơ quan ngang bộ, kịp thời cập nhật, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố và công khai TTHC theo quy định.

- Rà soát, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tính dễ sử dụng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp góp phần cải thiện chất lượng phục vụ và dịch vụ công trực tuyến; thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin về phí, lệ phí (bao gồm quy định mức thu 0 đồng), trình tự thực hiện và các thành phần khác của từng thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ (ánh xạ) nội dung chi tiết thủ tục hành chính (TTHC) về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo thông tin của các TTHC (bao gồm: cấp tỉnh, cấp xã) được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia trùng khớp với thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục chỉ đạo bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính và bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ ***hàng ngày ít nhất 01 lần, truy cập vào trang <https://quantri.dichvucong.gov.vn>*** để kiểm tra, rà soát khắc phục ngay các hồ sơ quá hạn đang xử lý (tại mục chỉ tiêu Tiến độ giải quyết); hàng tuần chủ động thông

kê kết quả điểm Bộ chỉ số để theo dõi, kịp thời có biện pháp khắc phục, nâng cao số điểm của từng đơn vị.

- Các đơn vị chưa đạt các mục tiêu nêu trên, nhất là các đơn vị có phát sinh số lượng hồ sơ cao cần tập trung mọi nguồn lực, chấn chỉnh ngay các chỉ tiêu còn yếu kém nhằm đạt các mục tiêu đề ra như chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 366/UBND-HCC ngày 30/01/2026 về việc chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và Công văn số 649/UBND-HCC ngày 27/02/2026 về việc triển khai các nội dung về thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 23/NQ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc thực hiện đầy đủ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến chỉ tiêu Số hóa hồ sơ³: thành phần hồ sơ đầu vào, kết quả đầu ra đều phải được ký số; tăng cường thực hiện kiểm tra, xác thực danh tính số khi tiếp nhận hồ sơ để nâng cao tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản VNeID của công dân, đảm bảo thực hiện tốt việc thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị có kết quả đánh giá đứng đầu trong kỳ như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương (cấp tỉnh) và UBND xã An Minh, UBND xã Hòn Nghệ (cấp xã) để được chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi và áp dụng.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, phòng, ban, trung tâm;
- Trang Thông tin điện tử VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, lhhuy “HT”.

(Gửi kèm phụ lục đánh giá tháng 02)

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Trường Sơn

³ Công văn số 2228/SKHCN-CĐS ngày 06/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc theo dõi, cải thiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

DANH SÁCH ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

(Kèm theo Công văn số /VP-HCC ngày tháng năm 2026
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị
I	Sở, ban, ngành tỉnh
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc
2	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
3	Sở Công Thương
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo
5	Sở Du lịch
6	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Sở Nội vụ
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Sở Tài chính
11	Sở Tư pháp
12	Sở Văn hóa và Thể thao
13	Sở Xây dựng
14	Sở Y tế
II	102 UBND xã, phường, đặc khu